kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **45 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 17/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L10.GK1.029

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Thiết bị nào sau đây hoạt động dựa trên hiện tượng phản xạ toàn phần của ánh sáng?

A. Đồng hồ nguyên tử của hệ định vị
B. Kính hiển vi quang học
C. Động cơ nhiệt
D. Cáp quang

Câu 2. Đồ thị độ dịch chuyển – thời gian của một vật gồm hai đoạn thẳng: đoạn thứ nhất nối $(0\ \text{s};\ 0\ \text{m})$ với $(6\ \text{s};\ 57\ \text{m})$, đoạn thứ hai nối $(6\ \text{s};\ 57\ \text{m})$ với $(15\ \text{s};\ 57\ \text{m})$. Vận tốc trung bình của vật trong cả 15 s bằng

A. $3,8\,\text{m/s}$ **B.** $57\,\text{m/s}$ **C.** $9,5\,\text{m/s}$ **D.** $4,8\,\text{m/s}$

Câu 3. Dụng cụ cân điện tử dùng để làm gì?

A. Đo nhiệt độ, phải nhúng ngập bầu vào vật cần đo.
B. Đo độ lớn của lực theo độ dãn của lò xo bên trong.
C. Ghi thời điểm vật đi qua, dùng với đồng hồ đo thời gian hiện số.
D. Đo khối lượng, phải chỉnh về số không trước khi đặt vật.

Câu 4. Việc nào sau đây là phép đo trực tiếp?

A. Tính điện trở từ số chỉ vôn kế và ampe kế.
B. Tính gia tốc từ độ dịch chuyển và thời gian đã đo.
C. Đọc chiều dài một thanh gỗ trên thước mét.
D. Tính khối lượng riêng từ khối lượng và thể tích đã đo.

Câu 5. Với vật ném ngang, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Ném càng mạnh thì vật càng lâu chạm đất.
B. Theo phương ngang vật chuyển động đều, theo phương thẳng đứng vật rơi tự do.
C. Vật chuyển động thẳng đều theo hướng ném cho tới khi chạm đất.
D. Theo phương ngang vật chuyển động nhanh dần đều.

Câu 6. Số $12,50$ có bao nhiêu chữ số có nghĩa?

A. 5 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 6

Câu 7. Công thức cộng vận tốc được viết là

A. $v_{13} = v_{12} + v_{23}$ với mọi hướng của hai vận tốc
B. $\vec{v}_{13} = \vec{v}_{12} - \vec{v}_{23}$
C. $\vec{v}_{13} = \vec{v}_{12} + \vec{v}_{23}$
D. $\vec{v}_{13} = \vec{v}_{12} \cdot \vec{v}_{23}$

Câu 8. Phát biểu nào sau đây đúng về sự rơi tự do?

A. Vật rơi tự do chuyển động thẳng đều.

B. Ở cùng một nơi, mọi vật rơi tự do đều có cùng gia tốc, không phụ thuộc khối lượng.

C. Vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ.

D. Gia tốc rơi tự do như nhau ở mọi nơi trên Trái Đất.

Câu 9. Cùng một nhiệt kế lần lượt hiển thị $M_A = 26\ ^\circ\text{C}$, $M_B = 18\ ^\circ\text{C}$. Mô hình mỗi lần là $M_i = T_i + b + \varepsilon_i$: b giống hệt ở hai lần, chưa biết trong $[-3; 3]\ ^\circ\text{C}$ | $\varepsilon_A| \le 0,3\ ^\circ\text{C}$, | $\varepsilon_B| \le 0,2\ ^\circ\text{C}$. Hai sai số riêng độc lập về giới hạn, không giả định phân bố xác suất. Khoảng chặt nhất của hiệu nhiệt độ thật là gì?

A. $[7,5; 8,5]\ ^\circ\text{C}$. **B.** $[1,5; 14,5]\ ^\circ\text{C}$. **C.** $[8; 8]\ ^\circ\text{C}$. **D.** $[7,7; 8,3]\ ^\circ\text{C}$.

Câu 10. Một đoàn tàu bắt đầu từ vận tốc 9 m/s, chuyển động thẳng biến đổi đều với gia tốc 6 m/s^2. Sau 5 s, vận tốc của một đoàn tàu bằng

A. $-21\ \text{m/s}$ **B.** $30\ \text{m/s}$ **C.** $159\ \text{m/s}$ **D.** $39\ \text{m/s}$